TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **74**/2023/HSST
Ngày: 11/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Quang Minh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Ngọc Sơn và bà Nguyễn Thị Hải

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà: ông Mai Anh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở UBND thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2023/TLST - HSST ngày 13 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn L; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 10 tháng 12 năm 1989, tại Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố X, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963; vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; con: 02 đứa, đứa lớn sinh năm 2011, đứa nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/5/2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người làm chứng: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ dân phố X, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Bà H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/5/2023, tại tuyến đường liên thôn thuộc Tổ dân phố Xuân Tiến, thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, Công an huyện Bố Trạch phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn L đang cất giấu trong túi quần bên trái phía trước 01 ống nhựa màu hồng kẻ sọc trắng, hình

trụ, dài khoảng 04cm, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa các chất tinh thể màu trắng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn L tại Tổ dân phố Xuân Tiến, thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch phát hiện tại đầu giường phòng ngủ Nguyễn Văn L có: 01 gói nilon, trên một mặt có nên màu xanh và dòng chữ "Softtana", bên trong có 34 ống nhựa màu trắng đều chứa chất tinh thể màu trắng hồng và 01 gói nilon, trên một mặt có nền màu xanh cùng dòng chữ "Tú Phương", bên trong chứa 04 ống nhựa màu tím, 13 ống nhựa màu trắng, 03 ống nhựa màu cam đều chứa chất tinh thể màu trắng - đỏ và 15 ống nhựa màu đỏ đều chứa chất tinh thể màu trắng. Nguyễn Văn L khai nhận, khoảng một tuần trước khi bị bắt quả tang, trong khi chạy bộ vào buổi sáng, L nhặt được 01 gói nilon tại lan can cầu Xuân Sơn thuộc TDP Xuân Tiến, thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch bên trong chứa số ma túy trên. L mang về chia nhỏ vào các ống nhựa loại ống hút và bỏ vào 02 túi nilon rồi cất giấu với mục đích để bản thân sử dụng dần.

Vật chứng thu giữ và xử lý: Thu giữ 01 (một) ống nhựa màu hồng có kẻ sọc màu trắng hình trụ, dài khoảng 04cm, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa các chất tinh thể màu trắng; 15 (mười lăm) ống nhựa màu đỏ, 04 (bốn) ống nhựa màu tím, 13 (mười ba) ống nhựa màu trắng, 03 (ba) ống nhựa màu cam bên trong chứa các chất tinh thể màu trắng; 34 (ba mươi tư) ống nhựa màu trắng chứa các chất tinh thể màu trắng hồng, tổng khối lượng 19,319g (mười chín phẩy ba trăm mười chín gam), sau giám định còn 18,619% (mười tám phẩy sáu trăm mười chín gam), 47 (bốn mươi bảy) ống nhựa màu trắng, 04 (bốn) ống nhựa màu tím, 03 (ba) ống nhựa màu cam và 15 (mười lăm) ống nhựa màu đỏ được niêm phong trong một phong bì thư dán kín có số 442/KL- KTHS của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình; 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO A55, số seri CMVCSODQUSSWZHON đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho bị cáo.

Tại Bản kết luận giám định số 442/KL-KTHS ngày 17/5/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:

+ Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,57g (không phẩy năm mươi bảy gam).

+ Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 6,486g (sáu phẩy bốn trăm tám mươi sáu gam).

+ Mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 7,418g (bảy phẩy bốn trăm mười tám gam).

+ Mẫu ký hiệu A4 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,845g (bốn phẩy tám trăm bốn mươi lăm gam).

Tổng khối lượng là 19,319g (mười chín phẩy ba trăm mười chín gam) chất ma túy, loại Methamphetamine. Methaphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy. Số thứ tự 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKSBT ngày 13/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2023. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố, các vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/5/2023, tại đoạn đường liên thôn TDP Xuân Tiến, thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch, lực lượng Công an huyện Bố Trạch đã bắt quả tang Nguyễn Văn L đang cất giấu ma túy trong người. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của L, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch còn phát hiện tại đầu giường phòng ngủ Nguyễn Văn L đang cất giấu 02 gói nilon, bên trong có chứa chất ma túy. Lâm khai nhận, mục đích của việc cất giấu ma túy là để bản thân sử dụng dần. Kết luận giám định số 442/KL-KTHS ngày 17/5/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình đã xác định: các chất ma túy thu giữ trên người và thu giữ tại nhà của Nguyễn Văn L là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 19,319g (mười chín phẩy ba trăm mười chín gam). Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm

sát đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thấy rằng: Bị cáo là người đủ năng lực để nhận thức ma túy loại Methamphetamine là chất gây nghiện nguy hiểm, là mặt hàng được Nhà nước độc quyền quản lý nhằm ngăn chặn tình trạng lạm dụng ma túy, bảo vệ sức khỏe của người dân và ngăn ngừa các tội phạm do sử dụng ma túy, nhưng do bản thân là người sử dụng ma tuý nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý tàng trữ trái phép nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước, mà còn đe doạ nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển của bản thân, gây thiệt hại về kinh tế cho gia đình và có khả năng làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, bảo đảm đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và quá trình nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Năm 2020, bị cáo có thành tích cứu hộ, cứu nạn trong đợt mưa lũ từ ngày 16 – 20/10/2020 và đã được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thị trấn Phong Nha tặng Giấy khen. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu, nhưng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 19,319g, tương ứng với mức gần 2/3 khối lượng khởi điểm của khung hình phạt tăng nặng liền kề (khoản 3 Điều 249) được quy định mức hình phạt từ 10-15 năm tù. Điều này thể hiện bị cáo là người rất liều lĩnh, bất chấp pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo là người có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo cũng đã có những đóng góp nhất định được chính quyền địa phương ghi nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hiện đang có con nhỏ, không có nghề nghiệp tạo thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại. Đối với số ma túy còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 10/5/2023).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn L trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/8/2023) để đảm bảo việc thi hành án theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín có số niêm phong 442/KL-KTHS, được niêm phong ngày 17/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong phong bì chứa toàn bộ vỏ bao gói, và 18,619g ma túy hoàn trả sau giám định; 01 ống nhựa màu hồng, có sọc kẻ màu trắng, hình trụ, dài khoảng 4cm.

(Đặc điểm của các vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng lập giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch ngày 01/8/2023 và hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch).

6. Về án phí: Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/8/2023)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- PV 06 (Phòng HSNV CAQB);
- VKSND huyện Bố Trạch;
- CA huyện Bố Trạch;
- THADS huyện Bố Trạch;
- UBND thị trấn Phong Nha;
- Bị cáo;
- THA hình sự; Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Quang Minh